UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 160/QĐ-KHCN

Bắc Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh "Nghiên cứu chọn 2 nhóm gà lai hướng trứng giữa gà Ai Cập với gà ISA-Brown phục vụ phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang"

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ủy quyền quyết định một số nội dung trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2024;

Căn cứ Biên bản thẩm định dự toán kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh ngày 15/4/2024 của tổ thẩm định kinh phí;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh "Nghiên cứu chọn 2 nhóm gà lai hướng trứng giữa gà Ai Cập với gà ISA-Brown phục vụ phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang", với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đề tài: Nghiên cứu chọn 2 nhóm gà lai hướng trứng giữa gà Ai Cập với gà ISA-Brown phục vụ phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Cơ quan chủ trì: Công ty TNHH Hải Thịnh Bắc Giang.

3. Chủ nhiệm đề tài: Kỹ sư Nguyễn Văn Quý.

4. Thời gian thực hiện: 36 tháng (từ tháng 4/2024 đến tháng 4/2027).

5. Mục tiêu của đề tài

- Chọn được nhóm gà lai 1: quy mô 200 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 250 quả, tỷ lệ trứng giống ≥ 90%, tỷ lệ trứng có phôi ≥ 90%, tỷ lệ nở/phôi ≥ 85%.

- Chọn được nhóm gà lai 2: quy mô 500 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 225 quả, khối lượng trứng ≥ 56g, tỷ lệ trứng giống ≥ 90%, tỷ lệ trứng có phôi ≥ 90%, tỷ lệ nở/phôi ≥ 85%.

- Đánh giá được khả năng sản xuất của gà đẻ trứng thương phẩm: quy mô 600 mái đẻ, năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 240 quả, khối lượng trứng ≥ 55g, tỷ lệ lòng đỏ ≥ 29%, vỏ trứng màu trắng hồng, tiêu tốn thức ăn ≤ 1,8kg/10 quả trứng.

- Xây dựng được quy trình chăn nuôi gà sinh sản.

6. Nội dung thực hiện

6.1. Nghiên cứu chọn nhóm gà lai 1 (♂ ISA-Brown x ♀ Ai Cập)

6.1.1. Chọn gà thuần trống ISA-Brown, mái Ai Cập và ghép phối giữa chúng

- Nhập các giống gà thuần 1 ngày tuổi: con trống giống gà ISA-Brown và con mái giống gà Ai Cập từ các đơn vị cung cấp giống gà uy tín, đảm bảo chất lượng. Các giống gà được chăn nuôi, chăm sóc theo quy trình của đơn vị cung cấp giống.

- Chọn lọc thế hệ xuất phát theo ngoại hình (của giống thuần), khối lượng cơ thể qua các giai đoạn (giai đoạn gà con, hậu bị) sau đó đưa con giống nuôi trên lồng. Giai đoạn sinh sản: ghép con trống ISA-Brown với con mái Ai Cập đến 32 - 34 tuần tuổi thu trứng đem ấp để tạo nhóm gà lai 1.

6.1.2. Chọn và đánh giá năng suất nhóm gà lai 1

- Khi nhóm gà lai 1 nở, chọn 100 con trống và 500 con mái 1 ngày tuổi, tiến hành nuôi trên chuồng nền đến 19 tuần tuổi; theo dõi đặc điểm ngoại hình, tỷ lệ nuôi sống và khối lượng cơ thể; kết thúc 9 tuần tuổi chọn lọc theo ngoại hình và khối lượng cơ thể.

- Kết thúc 19 tuần tuổi, chọn lọc theo ngoại hình và khối lượng cơ thể, chọn 20 con trống và 200 con mái lai nhóm 1 đưa nuôi trên lồng; theo dõi năng suất và chất lượng trứng từ khi đàn gà đẻ quả trứng đầu tiên đến hết 72 tuần tuổi. Đến 40-42 tuần tuổi thực hiện tự giao bằng cách ghép phối giữa các con trống, con mái này với nhau, thu trứng từ những cá thể có năng suất trứng cao nhất và có vỏ trứng màu trắng hồng rồi đem ấp nở.

6.1.3. Chọn và đánh giá năng suất nhóm gà lai 1 tự giao

- Khi gà tự giao nở, chọn 100 con trống và 500 con mái 1 ngày tuổi tiến hành nuôi trên chuồng nền đến 19 tuần tuổi; theo dõi đặc điểm ngoại hình, tỷ lệ nuôi sống và khối lượng cơ thể; kết thúc 9 tuần tuổi chọn lọc theo ngoại hình và khối lượng cơ thể.

- Kết thúc 19 tuần tuổi, chọn lọc theo ngoại hình và khối lượng cơ thể, chọn 20 con trống và 200 con mái đưa nuôi trên lồng; theo dõi năng suất và chất lượng trứng từ khi đàn gà đẻ quả trứng đầu tiên đến hết 72 tuần tuổi. Đến 40-42 tuần tuổi, ghép phối bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, thu trứng từ những cá thể có năng suất trứng cao nhất và có vỏ trứng màu trắng hồng rồi đem ấp nở để tạo nguồn chọn lọc cho thế hệ tự giao tiếp theo; theo dõi tỷ lệ trứng giống, tỷ lệ trứng có phôi, tỷ lệ nở/phôi.

Báo cáo kết quả chọn lọc nhóm gà lai 1 (♂ ISA-Brown x ♀ Ai Cập)

6.2. Nghiên cứu chọn nhóm gà lai 2 (♂ Ai Cập x ♀ ISA-Brown)

6.2.1. Chọn gà thuần trống Ai Cập, mái ISA-Brown và ghép phối giữa chúng

- Nhập các giống gà thuần 1 ngày tuổi: con trống giống gà Ai Cậpvà con mái giống gà ISA-Brown từ các đơn vị cung cấp giống gà uy tín, đảm bảo chất lượng. Các giống gà được chăn nuôi, chăm sóc theo quy đình của đơn vị cung cấp giống.

- Chọn lọc thế hệ xuất phát theo ngoại hình (của giống thuần), khối lượng cơ thể qua các giai đoạn sau đó đưa các giống lên lồng nuôi. Giai đoạn sinh sản: ghép con trống Ai Cập con mái ISA-Brown đến 32 - 34 tuần tuổi thu trứng đem ấp để tạo gà nhóm gà lai 2.

6.2.2. Chọn và đánh giá năng suất nhóm gà lai 2

- Khi nhóm gà lai 2 nở, chọn 210 con trống và 1.100 con mái 1 ngày tuổi, tiến hành nuôi trên chuồng nền đến 19 tuần tuổi; theo dõi đặc điểm ngoại hình, tỷ lệ nuôi sống và khối lượng cơ thể; kết thúc 9 tuần tuổi chọn lọc theo ngoại hình và khối lượng cơ thể.

- Kết thúc 19 tuần tuổi chọn lọc theo ngoại hình và khối lượng cơ thể, chọn 50 con trống và 650 con mái lai nhóm 2 đưa nuôi trên lồng; theo dõi năng suất và chất lượng trứng của từ khi đàn gà đẻ quả trứng đầu tiên đến hết 72 tuần tuổi. Đến 40-42 tuần tuổi thực hiện tự giao bằng cách ghép phối giữa các con trống, con mái này với nhau, thu trứng từ những cá thể có năng suất trứng cao nhất và có vỏ trứng màu trắng hồng rồi đem ấp nở.

6.2.3. Chọn và đánh giá năng suất nhóm gà lai 2 tự giao

- Khi gà tự giao nở, chọn 210 con trống và 1.100 con mái 1 ngày tuổi tiến hành nuôi trên chuồng nền đến 19 tuần tuổi; theo dõi đặc điểm ngoại hình, tỷ lệ

nuôi sống và khối lượng cơ thể; Kết thúc 9 tuần tuổi chọn lọc theo ngoại hình và khối lượng cơ thể.

- Kết thúc 19 tuần tuổi chọn lọc theo ngoại hình và khối lượng cơ thể, chọn 50 con trống và 650 con mái đưa nuôi trên lồng; theo dõi năng suất và chất lượng trứng từ khi đàn gà đẻ quả trứng đầu tiên đến hết 72 tuần tuổi. Đến 40-42 tuần tuổi, ghép phối bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, thu trứng từ những cá thể có năng suất trứng cao nhất và có vỏ trứng màu trắng hồng rồi đem ấp nở để tạo nguồn chọn lọc cho thế hệ tự giao tiếp theo; theo dõi các chỉ tiêu: tỷ lệ trứng giống, tỷ lệ trứng có phôi, tỷ lệ nở/phôi.

Báo cáo kết quả chọn lọc nhóm gà 2 (♂ Ai Cập x ♀ ISA-Brown)

6.3. Đánh giá khả năng sản xuất của gà đẻ trứng thương phẩm

Sử dụng phương pháp lai kinh tế đơn giản để xác định tổ hợp lai gà đẻ trứng thương phẩm, sơ đồ lai như sau:

♂ nhóm gà lai 1(♂ ISA-Brown x ♀ Ai Cập) ♀ nhóm gà lai 2 (♂ Ai Cập x ♀ ISA-Brown)

↓

Gà đẻ trứng thương phẩm

- Lựa chọn 30 con gà trống lai nhóm 1 và 300 con gà mái lai nhóm 2, kết thúc 19 tuần tuổi đưa nuôi trên lồng; ở thời điểm 40 tuần tuổi tiến hành ghép phối, thu trứng đem ấp nở để chọn 1000 con gà mái lai thương phẩm 1 ngày tuổi có ngoại hình đồng nhất.

- Gà con từ 1 ngày tuổi, đến hết 19 tuần tuổi tiến hành nuôi trên chuồng nền, theo dõi đặc điểm ngoại hình, tỷ lệ nuôi sống và khối lượng cơ thể; Kết thúc 9 tuần tuổi chọn lọc theo ngoại hình và khối lượng cơ thể.

- Kết thúc 19 tuần tuổi lựa chọn 600 con mái nuôi trên chuồng nền, theo dõi màu sắc, năng suất và chất lượng trứng; tiêu tốn thức ăn/10 quả trứng, từ khi đàn gà đẻ quả trứng đầu tiên đến hết 72 tuần tuổi.

Báo cáo kết quả đánh giá khả năng sản xuất của gà đẻ trứng thương phẩm giữa tổ hợp lai (♂ nhóm gà lai 1 x ♀ nhóm gà lai 2).

6.4. Nghiên cứu xây dựng quy trình chăn nuôi cho gà sinh sản

- Bố trí thí nghiệm xác định mức ăn thích hợp giai đoạn hậu bị cho gà sinh sản.

- Bố trí thí nghiệm xác định mức protein thích hợp giai đoạn gà đẻ trứng.

- Xây dựng quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà sinh sản.

7. Sản phẩm của đề tài

- Nhóm gà lai 1 (♂ ISA-Brown x ♀ Ai Cập): quy mô 200 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 250 quả, tỷ lệ trứng giống ≥90%, tỷ lệ trứng có phôi ≥90%, tỷ lệ nở/phôi ≥ 85%.

- Nhóm gà lai 2 (♂ Ai Cập x ♀ ISA-Brown): quy mô 500 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 225 quả, khối lượng trứng ≥ 56g, tỷ lệ trứng giống ≥ 90%, tỷ lệ trứng có phôi ≥90%, tỷ lệ nở/phôi ≥ 85%.

- 02 Báo cáo kết quả chọn lọc 2 nhóm gà.

- Gà sinh sản trứng thương phẩm (♂ nhóm gà lai 1 x ♀ nhóm gà lai 2): quy mô 600 mái sinh sản, năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 240 quả, khối lượng trứng ≥ 55g, Tỷ lệ lòng đỏ ≥29%, trứng màu trắng hồng, tiêu tốn thức ăn ≤ 1,8kg/10 quả trứng.

- Báo cáo kết quả đánh giá khả năng sản xuất của gà đẻ trứng thương phẩm giữa tổ hợp lai (♂ nhóm gà lai 1 x ♀ nhóm gà lai 2).

- 01 quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà sinh sản (được công nhận cấp cơ sở).

- 01 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

- Báo cáo kết quả đề tài (*Báo cáo chính và Báo cáo tóm tắt)*.

8. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí: 3.500.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)* Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh*:* 2.500.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn);*

- Kinh phí đối ứng của cơ quan chủ trì: 1.000.000.000 đồng *(một tỷ đồng chẵn).*

Điều 2. Cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm triển khai thực hiện đề tài đúng thời gian và nội dung đã được phê duyệt.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty TNHH Hải Thịnh Bắc Giang, Chủ nhiệm đề tài và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Thanh Bình